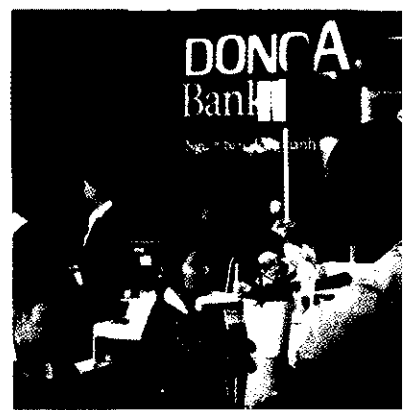


CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2006

Những vấn đề đặt ra !

Hữu Hạnh *



Ngày 01/01/2008, kiểm toán Nhà nước (KTNN) đã công bố báo cáo kiểm toán năm 2007 về “quyết toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2006” qua kiểm toán đối với 107 đơn vị; trong đó có 17 Bộ và cơ quan Trung ương, 29 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 17 dự án đầu tư xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu quốc gia, 26 doanh nghiệp nhà nước và tổ chức tài chính – ngân hàng, 15 đơn vị thuộc các lĩnh vực quốc phòng, an ninh... Báo cáo đã nêu đầy đủ số liệu và theo đó là đánh giá về những mặt được và chưa được trong việc chấp hành cơ chế quản lý tài chính, coi đây là một yếu tố cơ bản bảo đảm tính thanh khoản, ổn định của nền tài chính quốc gia, một lĩnh vực hết sức nhạy cảm tác động trực tiếp đến giá cả thị trường, ngăn

ngừa lạm phát. Sau đây chúng tôi xin giới thiệu cùng bạn đọc về một nội dung lớn nhất mà các nhà kiểm toán đã đi sâu phân tích, kết luận, đó là “Cân đối thu – chi NSNN năm 2006”.

Trước hết về thu ngân sách, theo các nhà kiểm toán, mặt được nổi lên là công tác lập và giao dự toán của các địa phương cơ bản theo đúng quy trình, cá biệt ở một số địa phương mức thu đặt ra còn cao hơn năm trước từ 15% - 40%. Kết thúc năm kế hoạch, hầu hết các khoản thu đều đạt và vượt dự toán. Song, do khâu lập và giao chỉ tiêu dự toán còn quá thấp (nói đúng hơn là chưa thực sự sát thực tế) cho nên dù có hoàn thành kế hoạch thu nhưng trong thực tế thì thất thu ngân sách còn rất lớn, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Cụ thể, qua kiểm toán

hồ sơ thuế của 470 doanh nghiệp ở 29 tỉnh, thành phố, KTNN xác định phải nộp thêm vào NSNN hơn 237,5 tỷ đồng. Tương tự, với 207 đơn vị dự toán thuộc 17 Bộ, ngành và 145 đơn vị dự toán thuộc 29 tỉnh, thành phố được kiểm toán phải nộp thêm tới 254,78 tỷ đồng từ các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản hoạt động dịch vụ khác, trong đó, hai Bộ: Bộ Giáo dục – Đào tạo và Bộ Thương mại (cũ) có mức phải nộp cao nhất, gần 38,7 tỷ đồng/đơn vị, kể đến là thành phố (TP.) Hồ Chí Minh 35,1 tỷ đồng và thấp nhất là Hà Tĩnh 8,6 tỷ đồng, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh hơn 11,96 tỷ đồng. Một số địa phương chưa kịp thời thu hồi nộp NSNN các khoản thu liên quan đến nhà và đất, xác định chưa đúng

* Hà Nội

diện tích đất được miễn giảm hoặc đầu giá không đúng quy định làm thất thu ngân sách hàng trăm tỷ đồng. Theo báo cáo của Tổng cục thuế, mặc dầu chưa tính 4.903 tỷ đồng số nợ luân chuyển nhưng số nợ đọng thuế đến ngày 31/12/2006 là 3.901 tỷ đồng, trong đó, nợ không có khả năng thu hồi là 2.148 tỷ đồng và chờ xử lý gần 1.752 tỷ đồng. Cũng đến thời điểm trên, nợ quá hạn chuyên thu, tuy đã giảm gần 190 tỷ đồng so với năm 2005 nhưng vẫn còn ở mức cao 3.170 tỷ đồng, nợ tạm thu quá hạn tới 1.697 tỷ đồng. Có 12 trong tổng số 29 tỉnh, thành phố được kiểm toán còn một số khoản đã được xử lý hoặc đã đến thời hạn theo quy định, nhưng chưa xử lý để thu nộp vào ngân sách hơn 2.140 tỷ đồng... Tóm lại, các khoản thu của NSNN còn bị tồn đọng hoặc thất thu ở nơi này, nơi khác, dạng này, dạng khác là khá lớn, chưa phản ánh đầy đủ chất lượng và hiệu quả nền kinh tế vĩ mô.

Vấn đề lớn thứ 2 xin được đề cập ở đây là các khoản chi thuộc NSNN. Nói chung, tất cả 29 tỉnh, thành phố và các Bộ, ngành được kiểm toán đã sử dụng ngân sách cơ bản đúng mức tiêu chuẩn quy định, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả. Riêng chi về quản lý hành chính, đạt 18.515 tỷ đồng, tuy có tăng 9,4% so với dự toán nhưng so với mức tăng 42% của năm 2005 thì đây được coi là bước tiến đáng kể trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ cơ sở lên. Các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) cơ bản đã phát huy hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế - xã hội cho cộng đồng, nhất là đồng bào dân tộc vùng cao, vùng xa. Rõ nhất là cơ sở hạ tầng, giao thông, nước sinh hoạt, nước tưới cho sản xuất nông, lâm nghiệp...

Tuy nhiên, đằng sau các mặt đã làm được nêu trên thì chi Ngân sách đang còn nhiều tồn tại, hạn chế kéo dài. Trước hết, đó là việc lập dự toán chi ở cơ sở, chưa sâu sát, trong khi đó, Bộ Tài chính lại không có đủ văn bản kịp thời hướng dẫn, giao chi tiết cho các Bộ, ngành ngay từ đầu năm theo Luật NSNN cho nên đã có 10/29 tỉnh, thành phố được kiểm toán không phân bổ hết dự toán ngay từ đầu năm với số tiền 127 tỷ đồng; 8/29 tỉnh, thành phố phân bổ và giao dự toán chi về sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ... thấp hơn dự toán Trung ương phê duyệt tới 425 tỷ đồng. Tình trạng ghi kế hoạch vốn cho các công trình, dự án không đủ thủ tục đầu tư chưa được cấp trên phê duyệt nhưng vẫn cấp vốn, "tiền trăm hậu tấu" còn diễn ra khá phổ biến. Thí dụ như tỉnh Kiên Giang có 30 dự án, Vĩnh Phúc 95, Thái Bình 37, Đà Nẵng 35, Hải Dương 30, Ninh Thuận 27 và các đơn vị thuộc khối Trung ương quản lý 10 dự án, với tổng số tiền đã chi ra tới 127 tỷ đồng. Tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún diễn ra trong nhiều năm qua chưa được khắc phục, dẫn đến việc bố trí vốn cho các dự án vượt quá khả năng. Điển hình như tỉnh Tây Ninh bố trí tới gần 1.640 tỷ đồng, trong khi khả năng chỉ có 283 tỷ đồng. Nhiều dự án của các Bộ, ngành phải kéo dài thời gian đầu tư so với quy định, thậm chí không được bố trí vốn, khối lượng dở dang. Điển hình như dự án mở rộng, cải tạo trụ sở Bộ Thương Mại (cũ) được triển khai từ năm 2002, mãi đến nay vẫn chưa hoàn thành; 17 dự án của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam được phê duyệt từ năm 2003, với tổng dự toán gần 192 tỷ đồng, nhưng không có đủ nguồn vốn

bảo đảm cho nên hầu hết không triển khai được... Cũng không ít công trình, dự án được ra đời tuy tiện, không có nhu cầu sử dụng hoặc chưa tính toán kỹ cân đối cung cầu hoặc chưa cần thiết "phải có" nhưng cứ đầu tư, dẫn đến lãng phí NSNN. Thí dụ như: hệ thống trạm bơm, kênh mương xã Xuân Quang (Phú Thọ); Chợ nông thôn huyện Lục Ngạn (Bắc Giang) hoàn thành rồi nhưng mới sử dụng được hai tháng là phải dừng lại vì phải thay đổi địa điểm đầu tư; Trụ sở các đơn vị: Viện khoa học xã hội Việt Nam, TP. Cần Thơ là Ủy ban nhân dân (UBND) các quận Ninh Kiều, Bình Thủy và huyện Phong Điền... hàng trăm mét vuông đất đã được quy hoạch, thu gom nhưng chưa tiến hành triển khai xây dựng được vì chưa có vốn (và thực sự là chưa cấp thiết lắm). Có thể nói, tính phổ biến về quản lý, sử dụng ngân sách trong lĩnh vực xây dựng cơ bản là hầu hết các dự án, công trình có khối lượng nghiệm thu, thanh toán cho các nhà thầu đều phải giảm trừ. Sai sót giống nhau là thanh toán trùng khối lượng, nghiệm thu không đúng thực tế thi công, thanh toán sai chế độ, quyết toán không đúng thủ tục. Chỉ mới tổng hợp một số dự án ở hai địa phương Vĩnh Phúc, TP. Cần Thơ và hai dự án cơ sở hạ tầng nông thôn, Bắc Thăng Long - Vân Trì số tiền trên đã lên tới gần 724 tỷ đồng. Tổng số nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị được kiểm toán, theo Bộ Tài chính, tính đến 31/12/2006 lên tới 3.674 tỷ đồng. Hiện tại, các đơn vị liên quan đã bố trí, cân đối nguồn vốn và đã trả nợ được 3.369 tỷ đồng.

Sau đầu tư xây dựng cơ bản là chi thường xuyên, hầu hết các địa phương đều chi vượt dự toán được HĐND giao

từ 30% trở lên. Cá biệt có một số địa phương chi vượt quá lớn như Quảng Bình vượt 106%, Quảng Ngãi 82%, Vĩnh Phúc 77%, Đồng Tháp 55%... Phổ biến của chi ngân sách vượt là “rơi” vào các khoản mua sắm phương tiện, đồ dùng, lễ hội, khánh tiết, hội nghị, hội thảo, hỗ trợ... Qua kiểm toán đã kiến nghị thu hồi, nộp ngân sách các khoản chi sai chế độ 123 tỷ đồng, giảm trừ các khoản do chi sai chế độ 82 tỷ đồng; một sai phạm nghiêm trọng, trái luật là có 16/29 tỉnh, thành phố đã sử dụng Ngân sách để cho vay, tạm ứng, tính đến 31/12/2006 vẫn còn 3.216 tỷ đồng chưa thu hồi được; một vài địa phương lại sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư dùng chi thường xuyên chỉ trong một năm đã lên tới 677 tỷ đồng, cao nhất là tỉnh Vĩnh Phúc 412 tỷ đồng. Trong chi thường xuyên, các ngành và các địa phương thường mắc phải là chi không đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định hoặc không thực hiện cơ chế đấu thầu

đối với những loại tài sản giá trị lớn. Điều đáng nói ở đây là một số Bộ, địa phương đã tự ý mua sắm sử dụng ô tô vượt định mức, thí dụ như Lạng Sơn vượt 37 xe, Bộ Nội vụ 8 xe, tỉnh Bắc Kạn 7 xe, tỉnh Kiên Giang 3 xe. Tổng tiền chi vượt cũng lên tới hàng chục tỷ đồng. Chi tiêu mua sắm tài sản vượt định mức đã là một vi phạm lớn nhưng nếu mua sắm rồi mà không sử dụng lại là một lãng phí, sai phạm lớn hơn. Thí dụ, ở tỉnh miền núi Đak Nông, năm 2005 đã bỏ ra 3,6 tỷ đồng mua thiết bị chuyên dùng cho Trường Kỹ thuật Công nghệ và Dạy nghề thanh niên dân tộc nhưng mãi cho đến nay vẫn phải để trong kho do trường chưa xây dựng phòng học, xưởng thực hành. Trong việc chi cho các chương trình MTQG, qua kiểm toán thì “hầu hết các Bộ, ngành, địa phương đều sử dụng kinh phí sai đối tượng, sai mục đích và sai nguồn” lên tới hơn 212 tỷ đồng (bằng 5,8% giá trị được kiểm toán). Ngoài ra, một số Bộ, ngành

và địa phương còn ban hành nhiều văn bản không đúng với quy định của Nhà nước về định mức chi thường, phụ cấp, hỗ trợ. Mới tổng hợp ở 2 Bộ và 15 địa phương đã có tới 35 văn bản sai trái này...

Trong bảng cân đối thu – chi NSNN còn khá nhiều nội dung quan trọng khác không thể bỏ qua nghiệp vụ kiểm toán chưa được đề cập tới trong bài viết này. Cái được, cái đúng trong việc triển khai cơ chế, chủ trương chính sách là xuyên suốt và phổ biến. Song, bên cạnh đó, vẫn còn nhiều hạn chế, sai phạm vừa do cả chủ quan, khách quan và chắc chắn còn tiếp tục diễn ra trong các năm 2007, 2008 này. Đúng về góc độ tài chính vĩ mô, những hạn chế, sai phạm này có tác động tiêu cực không nhỏ cản trở khắc phục ngay, bảo đảm ổn định tính thanh khoản cán cân tài chính quốc gia, theo đó là ngăn chặn những mất cân đối cung cầu hàng hoá trên thị trường, góp phần thúc đẩy kinh tế tăng trưởng ổn định trên con đường đổi mới, hội nhập khu vực và quốc tế. Vì vậy, để thực hiện tốt mục tiêu cao cả nêu trên, mỗi tổ chức, doanh nghiệp phải triệt để thực hiện cơ chế quản lý Nhà nước đã ban hành: tận thu, tiết kiệm chi, chi đúng, chi đủ trên cơ sở có hiệu quả. Chống quan niệm “hút thu hay chi vượt của địa phương, đơn vị mình không ảnh hưởng tới quốc kế dân sinh”. Tóm lại là chống tìm mọi cách lách luật, tiền trăm hậu tẩu, lợi riêng hại chung, chi tiêu vô tội vạ, thất thu không đoái hoài, bội chi không biết tới, đổ lỗi cho khách quan, cho sự trục trặc trong cơ chế quản lý và quy chế vận hành, gạt bỏ trách nhiệm cho các ngành quản lý chức năng. ■

